

khoá 4/72 trong niềm nhớ

Cựu SVSQ Trần ngụy ên Long

Tôi đi lính đúng lúc cuộc chiến đang bước vào hồi khốc liệt nhất. Trần An Lộc mở đầu cho Mùa Hè Đỏ Lửa bùng nổ dữ dội. Lệnh đồn quân được gấp rút ban hành, hàng hàng lớp lớp học sinh, sinh viên, tư chức, công chức chột thấy mình không còn đủ điều kiện để được hoãn dịch nữa đành xếp bút nghiên nối đuôi nhau bước vào các Trung Tâm Tuyển Mộ Nhập Ngũ để theo việc đao cung. Vì số lượng "tài nguyên sĩ quan" trong một thời gian ngắn đột nhiên tăng lên quá cao, Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ và Trường Bộ Binh Thủ Đức không đủ sức chứa hết nên sau khi ở lại Trung Tâm vài ngày để làm các thủ tục cần thiết như khám sức khoẻ, hớt tóc và lãnh hai bộ đồ ka ki cùng đôi giày bố, chúng tôi được cấp phát thêm tờ giấy phép mười lăm ngày về nhà ngồi chơi đợi khoá. Sau vài lần đi lên đi xuống đổi phép, một buổi sáng đẹp trời đầu tháng bảy năm bảy hai, chúng tôi được lệnh tập trung lại để chuẩn bị lên xe nhập học khoá 4/72.

Vì nhu cầu chiến trường đang cần gấp cũng như để giải quyết số lượng quá đông chuẩn sinh viên sĩ quan đang ứ đọng nên khoá được chia làm hai, một nửa học tại Thủ Đức, nửa kia sẽ thụ huấn ở Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Khoá tại Đồng Đế sẽ mang thêm chữ A sau tên khoá (tức khoá 4/72A). Để ra phi trường cho kịp chuyến bay, đám đi Đồng Đế được gọi tên lên xe trước. Không hiểu tiêu chuẩn để được học tại Thủ Đức hay bị đưa ra Đồng Đế như thế nào, chỉ thấy mấy đứa bạn mới quen cùng ở Sài Gòn đang ngồi chung với tôi đột nhiên bị gọi tên lên xe đi Đồng Đế, mặt mày đứa nào đứa nấy ỉu xiu như bánh bao chiên, tôi phải an ủi là ở Đồng Đế không có huynh trưởng, cuộc đời sẽ đỡ khổ đi nhiều lắm, tụi nó mới bớt buồn. Đến gần trưa, đám đi Đồng Đế mới lên hết trên xe, số người còn lại được lệnh xếp hàng đi cơm ăn trưa. Khi đoàn GMC từ Tân Sơn Nhất trở lại đậu đầy trước sân, đến lượt chúng tôi ra sắp hàng điểm danh và đến hai giờ chiều, khi mọi người đã sẵn sàng, đoàn GMC lại chuyển bánh tiến ra xa lộ Đại Hàn hướng về Thủ Đức.

Một "ám ảnh" cho các tân khoá sinh khi bắt đầu nhập khoá là màn dàn chào của các huynh trưởng, trong đó màn chạy vòng quanh Vũ Đình Trường cho tới khi té xỉu mới thôi là một màn được nói tới nhiều nhất. Biết thế nên suốt thời gian lai rai đi phép đợi khoá, chiều nào tôi cũng tới sân vận động Phan Đình Phùng tập chạy. Tuy nhiên, khi đoàn xe băng qua cổng số 1 rồi vượt qua Khu Tiếp Tân, nhìn ra xa xa thấy thấp thoáng những tấm khăn đỏ (khoá 1/72, huynh trưởng hướng dẫn khoá tôi) hầm hè đứng đầy đường, lòng tôi cũng khá lo ngại. Nhưng khi đến Vũ Đình Trường, đoàn xe không dừng bánh mà lại rẽ trái bon bon chạy tiếp, bỏ lại sau lưng đám huynh trưởng đứng chững hững ngỡ ngác nhìn theo.

(có lẽ vì trễ quá rồi mà còn nhiều việc phải làm nên chúng tôi được tha màn này chăng?).

Tới cuối đường, đoàn xe rẽ trái lần nữa rồi dừng bánh trước một dãy doanh trại cũ kỹ, tường mái đều bằng tôn. Như vậy là viên Trung Sĩ cán bộ ở TT3 TMNN đã nói đúng, khoá tôi được đưa về khu tiền chế nằm sát bên trại gia binh Thiết Giáp. Cư ngụ tại xóm nhà tôn này tuy không được "sang" bằng khu nhà gạch như các khoá khác nhưng lại đỡ mất thời giờ làm tạp dịch lau sàn nhà, chùi cửa sổ, chúng tôi sẽ được rảnh rỗi hơn. Mọi người đang còn lưỡng lự, chưa biết là phải đợi lệnh hay cứ tự động xuống xe thì đám huynh trưởng từ Vũ Đình Trường đã rượt theo tới nơi, chia nhau đứng dài theo hàng xe. Một chàng mặt mày đen thui, dữ dằn bậm trợn bước tới quắc mắt nhìn chúng tôi rồi đột nhiên gân cổ ngoạc mồm chỉ tay quát lớn :

- "Cho các anh ba mươi giây để xuống xe vào tập hợp trong sân".

"Ba mươi giây" là một trong những ngôn từ "tân kỳ" của quân trường ở ngoài dân sự tôi chưa hề nghe nói tới bao giờ. Để tập cho bọn tân khoá sinh bớt lè phè và nhanh nhẹn hơn, suốt tám tuần huấn nhục, bất cứ việc gì cũng vậy, hể mở miệng ra là huynh trưởng hướng dẫn phang ngay "ba mươi giây": ba mươi giây tập hợp điểm danh, ba mươi giây trình diện báo cáo, ba mươi giây hút thuốc ăn bánh, ba mươi giây đi tiêu đi tiểu, ba mươi giây tan hàng giải tán, . . . Làm không kịp thì bị nạt "đàn em còn quờ quạng lắm" và sẽ có ba mươi giây để thi hành lệnh phạt hai mươi cái hít đất (nhờ vậy mà sau tám tuần huấn nhục, việc gì chúng tôi cũng làm gọn gàng rảnh rấp trong ba mươi giây y như là . . . nhà binh).

Nhưng giờ cao su vẫn là bản chất cố hữu của dân ta nên cả ba mươi phút sau, dưới sự quát tháo hướng dẫn của huynh trưởng, mọi người mới tập hợp xong trong sân cờ của doanh trại đầu dãy để các cán bộ điểm danh chia đại đội. Khoá 4/72 sẽ là tiểu đoàn 2 đeo khăn màu tím (hoa sim) gồm bốn đại đội mang danh số từ một tới bốn. Mỗi đại đội có bốn trung đội và mỗi trung đội là bốn tiểu đội mười hai người. Đại đội 21 sẽ ở tại chỗ đang tập hợp, 22 ở doanh trại kế bên, 23 ở kế 22 và 24 ở cuối dãy. Chia xong, đám huynh trưởng lại tiếp tục quát tháo hướng dẫn đám đàn em quờ quạng đại đội nào về trại của đại đội nấy. Số còn lại, trong đó có tôi, thuộc đại đội 21, được lệnh tan hàng và có ba mươi giây để vào nhà cất đồ rồi ra tập hợp để đi lãnh thêm quân trang, quân dụng. Đi vòng vòng lãnh đủ thứ, từ ba lô súng đạn, mùng mền chiếu gối, quần áo giày dép cho đến sách vở bút mực vừa xong thì tới giờ cơm chiều, chúng tôi được hướng dẫn xuống nhà bàn riêng của tiểu đoàn 2 nằm cạnh khu tiền chế, chia nhóm ăn "bốn thẳng một mâm" (nhại theo KBC 4100 của trường) và học các động tác "nhập tiệc" theo khẩu lệnh của huynh trưởng (khi gần alfa rồi thì của tuần sự đại đội) Các khẩu lệnh này gồm có "sắp hàng, trái phải quay, kéo ghế ra, bước vào bàn, ngồi xuống, cầm đũa lên, cầm chén lên và bắt đầu ăn".

Ăn uống xong, cả tiểu đoàn được lệnh tập trung tại doanh trại đại đội 21 để sinh hoạt. Sau bài huấn thị của đại úy Trác, tiểu đoàn trưởng, một tân khoá sinh được giới thiệu để ra hát giúp vui một bản nhạc đang thịnh hành, bài Mầu tím hoa Sim do Phạm Duy phổ thơ Hữu Loan. Giọng "opera" của ca sĩ, anh Đồng, lồng lộng vang lên giữa sân trại thanh tịnh khiến trung úy Cảnh, đại đội trưởng 21, cũng là dân thanh nhạc, nổi hứng đáp lễ lại bằng bài Trở về mái nhà xưa, nhạc Curtiss lời Phạm Duy, với tiếng huýt sáo điêu luyện của trung úy Hiệp, trung đội trưởng 212, phụ hoạ. Sau bài hát, buổi sinh hoạt được chấm dứt để mọi người trở về trại nghỉ ngơi ổn định nơi ăn chốn ở, chuẩn bị cho thời gian huấn nhục bắt đầu vào ngày mai.

Năm giờ sáng, tiếng còi báo thức rít vang lên. Mắt nhắm mắt mở, mọi người mặc vội quần áo túa ra sân tập hợp chạy thể dục. Để thêm phần khí thế, vừa dắt đại đội chạy loanh quanh trong trường, các huynh trưởng hướng dẫn vừa hô to theo nhịp chân những khẩu hiệu hai chữ như : "ta là, đại đội, hăm mốt, anh hùng, dũng cảm, không sợ, gian khổ, chỉ thích, đi bộ, chẳng thích, đi xe . . ." cho mọi người hô theo vang rần cả vùng. Có huynh trưởng nghịch ngợm dắt đàn em chạy qua doanh trại của các khoá khác la hét âm trời chọc cho mọi người thức giấc, chườm rửa um xùm. Có lần một huynh trưởng, không biết hứng thú như thế nào, đã dẫn đại đội chạy vòng vòng la hét inh ỏi quanh dinh ông tướng (Phạm Quốc Thuần) chỉ huy trưởng, lại còn sửa bậy các khẩu hiệu : "ta là, đại đội, hăm mốt, anh hùng, dũng cảm, rất sợ, gian khổ, không thích, đi bộ, chỉ thích, đi xe, . . ." để chúng tôi hô theo. Kết quả là sáng hôm đó, lệnh từ trên đưa xuống phạt cả đại đội te tua. Trong lúc đứng nghiêm nghe trung úy Cảnh xỉ vả, tôi thoáng nghe trung úy Hiệp nói nhỏ với trung úy Nở, trung đội trưởng 211 : "Mấy cha huynh trưởng còn quờ quạng bỏ mẹ đi".

Chạy xong trở về trại, mọi người có ba mươi giây để làm vệ sinh cá nhân rồi xách gà mèn nháy xuống giao thông hào quanh trại mà chà cho bờ cát miệng hào láng o như tráng xi măng. Trong lúc mọi người chà láng thì hai người trong phiên trực sẽ xách nước chà rửa nhà cầu tập thể (tiếng lóng gọi là đi Apollo). Sau đó nhà cầu sẽ bị niêm phong không ai được xử dụng, có mọt cũng phải cố nhịn cho đến khi cán bộ kiểm tra xong (thường là sau khi đại đội đã đi học). Ai chà láng xong phần của mình thì trở về phòng nhận khẩu phần ăn sáng, thường là một khúc bánh mì dài cỡ gang tay để qua đêm cứng ngắt như củi khô và một trái chuối già vừa do khoá sinh trực lãnh trên kho về. Nhà chưa hết khúc bánh mì thì còi lại rít vang, mọi người vội vàng trang bị đầy đủ ba lô súng đạn nón sắt giày bố ra tập hợp điểm danh để chuẩn bị chạy đi học.

Để giúp các tân khoá sinh quen với kỷ luật quân đội cùng những gian khổ nhọc nhằn của đời lính, trong thời gian huấn nhục, huynh trưởng hướng dẫn được lệnh khùng bố tinh thần, hành hạ thể xác và nhục mạ danh dự đàn em đến mức tối đa. Chuyện gì cũng phạt được. Trình diện

hơi áp úng : Hai mươi cái hít đất. Túi áo quên cài nút : bị móc ra khỏi hàng (bị móc ra khỏi hàng là không giống ai rồi, và Thủ Đức có câu châm ngôn trứ danh "tôi không giống ai là tôi thác", thác ở đây vì bị phạt mệt xỉu). Giày không bóng : hai mươi cái nhảy xôm. Ra tập họp trễ : dơ súng khỏi đầu chạy mười vòng sân trại. Thi hành xong còn bị hỏi là có giống ai không ! Ho một tiếng, huynh trưởng hỏi liền là đã xin phép chưa, chưa thì tự giác nhào xuống làm hai mươi cái. Bất cứ lúc nào, ở đâu và lý do gì, hễ huynh trưởng muốn phạt là đàn em phải thi hành thôi.

Thoạt đầu, hầu hết các hình phạt đều nhằm mục đích luyện tập cơ thể như hít đất, nhảy xôm, chạy bộ, bò lết, đứng lên, ngồi xuống nhưng càng về sau các huynh trưởng càng chế ra nhiều trò quái đản rắc rối để phạt đàn em. Như hít đất theo nhịp đếm của huynh trưởng (một phút mới đếm một tiếng lên hay xuống, giữa hai tiếng đếm phải giữ y tư thế, hít xong hai mươi cái là nằm luôn). Hay bắt đại đội chống thể chờ cả nửa giờ để nghe huynh trưởng giảng mo ran (thế chờ là động tác chuẩn bị để hít đất, hai tay chỏi thẳng xuống chịu cho thân mình nằm nghiêng trên mặt đất, không được cử động nên rất mỏi. Hình phạt chống thể chờ thông dụng ở các quân trường đến nỗi được đặt thành thơ con cóc : "Thao diễn nghỉ, anh nhìn trời nhớ mẹ. Chống thể chờ, anh gọi khế tên em"). Hay ngồi xa lông trường Bộ Binh bằng cách xuống tấn đứng một chân, chân kia co lên vắt chữ ngũ trên đầu gối chân nọ như ngồi trên một cái ghế vô hình. Ngồi mười phút là tự động bật ngửa ra sau. Có huynh trưởng bày ra các khoá đặc biệt bắt đàn em học như khoá "rừng núi sinh lầy", khoá sinh ôm ba lô súng đạn bò lết dưới đường mương dẫn nước từ nhà tắm ra cống, khoá "nhảy dù", người học cũng ba lô súng đạn leo lên nóc lô cốt cầm túm bốn góc cái poncho làm dù nhảy xuống, hay "đoạn đường chiến binh" trong phòng ngủ, khoá sinh trang bị đầy đủ lần lượt trèo qua một cái giường hai tầng, chui qua gầm cái kệ rồi trèo qua cái kệ tiếp, cứ thế mà làm. Học đến khi nào huynh trưởng thấy vừa ý mới cho mãn khoá.

Theo với thời gian, các hình phạt và lời chửi mắng của huynh trưởng càng ngày càng vô lý, càng xúc phạm nặng nề hơn và gây ra rất nhiều bất bình, uất ức. Nhiều khoá sinh có máu cao bồi (như tôi) đã nuôi cảm thù và dự tính sau khi gắn alfa xong sẽ tìm huynh trưởng đực một trận cho bỏ ghét, nhưng đến lúc đó huynh trưởng đến bắt tay chúc mừng là lại cười xoà xí xoá hết. Tuy nhiên, có nhiều người không chịu đựng nổi và đã gây nên nhiều chuyện đáng tiếc như trước tôi vài năm, cũng ở cùng tiểu đoàn 2 này, một tân khoá sinh vì quá uất ức nên trong một phiên gác đêm, không biết nghĩ sao đã kê súng bắn vào đầu tự tử. Từ đó về sau, những nhục mạ và hình phạt trong thời gian huấn nhục được giảm bớt khá nhiều.

Tuy giảm bớt nhưng mấy qui tắc chính vẫn được áp dụng triệt để. Một là không cho tân khoá sinh ở không, có thời giờ rảnh mà nhớ thời xi vin. Ngoài các tiết mục thường xuyên trong thời khoá biểu như thể dục, chạy

bộ, vệ sinh doanh trại, đi học, đi ăn, khoá sinh còn phải làm hàng chục công việc vớ vẩn phụ trội. Sáng phải xếp đặt mùng mền chiếu gối quần áo giày dép gọn ghẽ đúng nơi qui định. Ba lô phải tìm giấy độn căng lên cho có vẻ nặng, nếu không huynh trưởng sẽ bỏ gạch đá vào. Chiều đi học về phải tập hát các bản nhạc quân hành, tối lo đánh giầy chùi súng. Đó là chúng tôi may mắn đã đỡ được việc lau nhà chùi cửa nhờ ở tại khu tiền chế rồi. Trọn đêm còn phải chia ca thay nhau gác doanh trại. Chuyện này đã cho chúng tôi cơ hội "chơi" lại các huynh trưởng một cách hợp pháp. Với lý do là mới nhập khoá, chưa quen biết hết đại đội nên cứ hết ca là mọi người lại gọi huynh trưởng trực dậy để bàn giao vì "tôi không biết người gác kế là ai, không biết nó ngủ ở đâu, hay tôi gọi rồi mà nó không chịu dậy," Sau các huynh trưởng phải dàn xếp trước giờ ngủ, dẫn từng người trong ca tới gặp người gác kế tại giường và phạt thật nặng những ai không chịu thức dậy, huynh trưởng trực mới ngủ được thẳng giấc.

Qui tắc thứ hai là việc gì cũng phải làm trong ba mươi giây và mọi di chuyển đều là chạy. Đi học, đi ăn, đi chơi đều phải chạy, thậm chí đi ngủ cũng chạy. Hồi mới nhập khoá, đêm đêm các huynh trưởng bày trò dẫn đại đội đi đây đi đó cho biết địa thế trường ốc, bắt chạy bỏ hơi tai. Dẫn xuống khu sinh hoạt cho đàn em ba mươi giây ăn bánh uống nước, chai xá xị vừa bon chen mua được chưa kịp nhấp môi thì tiếng còi tập họp đã ré lên, phải vất trở lại. Ai tiếc ré cầm theo vào hàng sẽ phải trợn trắng mắt lên mà tu cho cạn trong ba mươi giây. Cái bánh mới mua cũng vậy, dầu không kỹ để huynh trưởng thấy được là phải ngồm ngoàm ăn cho hết trong ba mươi giây, mất cả ngon. Ghiền quá, mua gói thuốc đốt một điếu xong là phải rít lấy rít để cho mau hết rồi vất đi, kéo huynh trưởng bắt gặp là sẽ có màn bị chống thế chờ hút một lúc mười chín điếu còn lại trong ba mươi giây. Hành hạ đàn em cho đã xong lại bắt đàn em bỏ hơi tai chạy về. Vì thế, tối tối hể nghe huynh trưởng nói dẫn đi chơi là đàn em lại rầu thúi ruột.

Ngay việc vệ sinh cá nhân cũng vậy. Xin được phép rồi là phải cầm đầu chạy như Tào Tháo đuổi. Vừa ngồi xuống đã nghe huynh trưởng đếm : "còn hai mươi giây, còn mười lăm giây, còn mười . . ." là phải đứng dậy chạy ra cho lẹ, huynh trưởng đếm xong mà chưa tới hàng thì cứ việc chuẩn bị để hít đất. Rồi cái nhà cầu của đại đội là cầu tiêu tập thể không có cửa, chỉ có hai hàng mười mấy bàn cầu đối diện nhau, bên này cứ thông thống nhìn sang bên kia rất kỳ cục. Nhà tắm cũng là nhà tắm tập thể, đi học về là ai ai cũng tồng ngồng chen nhau đứng quanh hồ múc nước tắm, có mắc cỡ nhưng cầm gáo múc nước là việc dễ dàng ai cũng làm được. Còn chuyện đi tiêu thuộc vấn đề tâm sinh lý, không quen rất khó nên nguyên tuần lễ đầu tôi không hề đi tiêu (kỷ lục này chỉ bị phá vỡ khi tôi đi vượt biên, lênh đênh hơn mười ngày trên biển). Về sau, để giải quyết vấn đề, chúng tôi thường lén đi vào giờ ngủ để rồi một đêm, một anh bạn đã la chói lói vì nhìn thấy một huynh trưởng mất nửa khuôn mặt đang ôm đầu máu ngồi đối diện (!). Thật giả ra sao không ai

biết, nhưng từ đó về sau, ban đêm chúng tôi phải rủ hai ba người cùng đi mới dám bước vào nhà cầu.

Thời gian này, ban đêm lai rai đã có gia đình của cán bộ vào bắt mảnh giặt ủi, thêu bản tên và may phù hiệu ký số. Nhà thầu cũng tới lấy kích thước để may đồ đại và tiểu lễ. Đo đạc có vẻ kỹ lưỡng lắm nhưng khi giao đồ thì cái dài cái ngắn cái rộng cái chật lung tung cả lên, anh em phải trao đổi với nhau mãi mới tạm vừa ý. Các gánh quà cũng bắt đầu lấp ló ngoài hàng rào sau lưng trại nhưng còn sợ huynh trưởng nên chưa ai dám đựng tới. Chỉ sau khi gắn alfa xong, tối đến là sau trại y như cái chợ thu nhỏ. Đủ thứ quà bánh chè cháo mì phở bún cơm, muốn gì có nấy. Ăn quen rồi thì chúng tôi cũng chẳng cần phải bước ra đến hàng rào, cứ ngồi trên giường ngoắc tay ra hiệu là có ngay một thằng bé mang cho tô mì, đĩa bánh hay chén chè đúng theo ý thích của mình cùng với cuốn sổ nợ vào tới tận nơi. Có người còn gánh cả sách, hầu hết là chuyện chưởng hay chuyện Quỳnh Dao đến cho chúng tôi mượn (muốn đọc sách khác thì phải dặn trước).

Suốt thời gian huấn nhục chúng tôi còn bị trường đê ra chích ngừa đủ thứ : ho lao, uốn ván, thương hàn, dịch tả, dịch hạch, đau màng óc (khi tôi mới nhập học, một khoá đàn anh bị dịch đau màng óc chết hết hai mạng, trường phải cách ly và chích ngừa cho mọi người), cái nào cũng hành chúng tôi nhức nhối mình mẩy, nhưng châm nhất vẫn là thuốc TAB (có người nhại theo nhà văn Vũ Trọng Phụng, gọi đùa là Thuốc (thánh) Am Bia). Đã nghe đàn anh hù khá nhiều rồi nên trước khi chích, cả đại đội đã tự động hít đất nhảy xỏm lia lịa cho ấm người, chích xong lại tự động nhảy xỏm hít đất lia lịa để tan thuốc nhưng tay vẫn nhói buốt rồi từ từ sưng lên một cục như trái bóng bàn. Qua hôm sau, ngày chủ nhật, gần nửa đại đội nằm liệt giường vì thuốc hành nóng lạnh không ra khu tiếp tân nhận thăm nuôi được, huynh trưởng phải xin phép đặc biệt để dẫn thân nhân đến tận giường (trong thời gian huấn nhục, tân khoá sinh không được đi phép cũng như không được ra khu tiếp tân một mình, ai có người nhà lên thăm, sinh viên sĩ quan trực ở ngoài khu tiếp tân sẽ điện thoại vào đại đội để huynh trưởng dắt ra gặp). Tuy nhiên, qua cơn hành rồi thì Thuốc Thánh Am Bia tỏ ra rất có hiệu quả. Từ những chàng bạch diện thư sinh yếu đuối, cả đại đội nay dầm mưa dãi nắng, lặn lội sương gió cả ngày lẫn đêm vẫn mạnh cùi cùi, không hề khai bệnh (ngoại trừ bệnh . . . kín, khai sau khi được đi phép về).

Thời gian vùn vụt lướt qua, ngày gắn alfa đã đến, cả khoá nào nức tập trung ra Vũ Đình Trường để tập dượt. Dưới ánh nắng gay gắt của buổi trưa Thủ Đức, mọi người nghiêm, nghỉ, đứng lên, quì xuống như cái máy dưới sự điều khiển của viên sĩ quan nghi lễ. Mỗi tiết mục đều được tập dượt một cách cẩn thận, có mục phải tập tới tập lui nhiều lần mới đạt yêu cầu. Mặc dù được "trui luyện" suốt bốn tuần vừa qua, đứng nghiêm như tượng đá liên tục cả giờ đồng hồ vẫn quá sức chịu đựng của nhiều người nên lai rai đã có những cây thối nghiêng ngã rồi đổ ập xuống đất. Ai đổ thì được huynh trưởng kéo vào bóng mát nghỉ, ai còn đứng

được vẫn tiếp tục gồng mình chịu đựng (đó là viên sĩ quan nghi lễ đã "coi như xong" nhiều tiết mục rồi. Đến ngày lễ chính, các tiết mục ông Tướng duyệt hàng quân và huấn thị của ông Tướng dài trên ba tiếng đồng hồ đã đốn ngã khá nhiều "chuẩn sinh viên sĩ quan". Đến câu "Quy xuống các tân khoá sinh. Đứng dậy các sinh viên sĩ quan" thì gần bốn chục người đã được huynh trưởng gắn alfa trong bóng mát).

Đeo được con cá vàng trên cổ áo rồi, chúng tôi được rảnh rỗi tự do hơn và bắt đầu sinh hoạt bình thường như mọi người. Tập dịch, thể thao, chạy bộ mỗi sáng không còn. Giờ ăn cũng hết bị điểm danh nên những người có tiền bắt đầu bỏ cơm nhà bàn, ra ăn cơm đĩa ở Hội Quán hay khu Thiết Giáp. Mọi di chuyển bây giờ là đi (chỉ chạy khi bị trễ giờ). Các huynh trưởng hướng dẫn bắt tay từ già và đại đội bầu các tuần sự trung đội, đại đội để tự trị (dưới sự chỉ huy của các sĩ quan cán bộ). Việc tự trị này đã khiến tôi bị phạt bốn đêm dã chiến (không oan chút nào). Nguyên do là một chiều rảnh rỗi, tôi và Thanh, một người bạn, thả bộ qua khu Thiết Giáp làm vài chai bia. Tại đây tôi gặp Bình, tuần sự đại đội đang ngồi nhậu với Bảo, một người bạn khác. Sau vài tuần bia, nhìn đồng hồ thấy đã đến giờ tập hợp buổi tối, tôi kêu tính tiền thì Bình gạt ngang: "Tao là tuần sự đại đội mà còn ngồi đây thì tập hợp cái gì, nhậu tiếp đi". Khi điểm danh nghe báo cáo vắng mặt bốn tên "Bình, Long, Thanh, Bảo", cả đại đội hết hồn. Trung úy Cảnh lại càng giận hơn khi biết Bình là tuần sự đại đội 21. Khi chân nam đá chân xiêu bước vào trại vào lúc hơn mười giờ đêm, bốn tên "lục lạc" tụi tôi bị gọi ngay lên văn phòng lãnh mỗi người bốn đêm dã chiến, thi hành vào đêm mai (vì đêm nay xin quá rồi). Khởi nói, Bình cũng bay luôn chúc tuần sự.

Dã chiến là một hình phạt độc đáo của Thủ Đức, độc đáo là vì phạt một hai người nhưng gần như tất cả tiểu đội, trung đội hay đại đội đều tham dự vào. Đi học về là người bị phạt phải ba lô súng đạn mang lều ra cắm trại ở giữa sân cò. Rồi tùy theo lệnh phạt của cán bộ mà thi hành. Hít đất, nhảy xôm, bò lết, chạy bộ đủ món ăn chơi. Nhưng mục vui nhất là thay đồ. Người bị phạt sẽ phải thay quần áo phối hợp theo "tenue" của cán bộ, thí dụ như giày tây, quần trận, áo ka ki vàng với cà vạt, dây biểu chương, lon ngắn trên vai, nón kết, dây ba chạc, súng cầm tay. Và chỉ có ba mươi giây để làm. Vì vậy, bạn bè của kẻ bị phạt ở trong phòng chia nhau, người ghi "tenue", người soạn đồ sẵn. Khi tội nhân chạy vào tới giường thì bạn bè người cởi áo, người tụt quần, kẻ đội mũ, kẻ mang giày, lẳng xăng tíu tíu, la hét cãi lộn ồn ào như cái chợ, không ai học hành ngữ nghệ gì được cả. Và một đêm dã chiến như vậy, cán bộ thay "tenue" vài chục lần nên cả người bị phạt lẫn bạn bè đều mệt nhoài. Tuy nhiên, để khỏi làm phiền người khác đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi, các hình phạt đều ngưng lại sau mười giờ đêm và tội nhân phải ngủ tại lều chứ không được vào giường. Thật ra, dã chiến là một hình phạt hành xác cho vui thôi chứ sau này, ai ba gai là bị cúp phép cuối tuần hay bị nhốt vào đồn Quân Cảnh 301 của trường ngay.

Đeo alfa xong, khoá tôi bắt đầu được đi phép cuối tuần. Hai mươi bốn giờ phép đầu tiên sau hai tháng cấm cung thật là thần tiên, cả khoá như cạp đói xổng chuồng, tung hoành khắp mọi hốc hẻm của Sài Gòn hoa lệ. Nhưng vì trường thường xuyên cấm trại 50% nên mỗi kỳ phép sau chỉ có nửa khoá (2 đại đội) được đi, nửa khoá kia phải ở lại gác trường. Sự kiện này đã được một sinh viên sĩ quan ghi lại thành bốn câu song thất lục bát bất hủ : "Com nhà bàn bữa no bữa đói. Phép cuối tuần khi có khi không. Nay gác tuyến, mai tiền đồn. Đêm nằm từng thiết, đêm ngồi trực ban". Từng thiết là đêm đêm, một tiểu đội khoá sinh phải ba lô súng đạn sẵn sàng ra nằm ngủ trong hai chiếc M13 của trường Thiết Giáp tặng phái đội trước Liên Đoàn Khoá Sinh để ứng chiến. Trực ban là tới lượt phải lên văn phòng đại đội ngồi canh điện thoại. Gác tuyến là một tuần hai lần, đại đội phải mùng mền chiếu gối ba lô súng đạn ra gác vòng đai của trường. Chia ca xong là mọi người tự do đi uống cà phê, đi ngủ hay đi chơi tùy ý, miễn tới ca có mặt là được rồi. Còn tiền đồn là cũng ra tuyến nhưng bị đưa ra chòi canh ở ngoài hàng rào, không đi đâu được cả.

Có một lần, khoá tôi được lệnh ra gác tuyến B thay thế cho một khoá đàn anh mắc bận gì đó. Tuyến B nằm từ cổng số 1 dài qua khu tiếp tân, sân vận động, đoạn đường chiến binh, vốn thuộc khu nhà gạch nên ít khi chúng tôi lui tới. Tuyến nhìn xuống một khu rừng chồi âm u (không như tuyến của tụi tôi, nhìn ra Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia đèn đuốc sáng choang), nổi tiếng lắm ma vì có lần Việt Cộng pháo kích vào tuyến làm chết hết mấy người. Con ma nổi tiếng nhất có lẽ là con ma huynh trưởng cụt đầu, được truyền khẩu dài dài trong tuyến. Chuyện kể một sinh viên sĩ quan ngủ gục trong ca gác chột rừng mình thức giấc. Mở mắt ra thì thấy một huynh trưởng mặc đồ đại lễ, đầu ôm trong tay (như một con ma nổi tiếng của xứ Anh) nhìn đàn em cất giọng rờn rợn : "đàn em biết không, huynh trưởng như thế này cũng vì ngủ gục trong ca gác đó" ! Nghe như chuyện tiểu lâm nhưng tìm hiểu kỹ, hỏi tết Mậu Thân quả thật có một khoá sinh gác tuyến ngủ gục bị Việt Cộng mò vào cắt cổ chết. Nhưng tại sao lại mặc đồ đại lễ và ôm đầu ở tay thì tôi không hiểu.

Những tuần không được đi phép, chúng tôi đóng bộ (may riêng bằng vải cây, rất đẹp) thả ra khu tiếp tân chờ thân nhân thăm nuôi. Các sinh viên sĩ quan có khả năng đã họp nhau lại lập ban nhạc để chơi giúp vui. Khoá tôi có Đ.H.Hiếu vốn là một tay văn nghệ sinh viên nổi tiếng tình nguyện đứng ra mời anh chị em bạn bè như Đăng Lan, Hồng Thiện hay Phi Phụng, Nguyễn Chánh Tín lên Thủ Đức hát miễn phí cùng các sinh viên (ca) sĩ quan như Chánh, Tuynh, Thành, Đồng, Bảo trong các ngày chủ nhật, với cao điểm là đêm văn nghệ giáng sinh năm 72, hơn năm ngàn khán giả (bốn khoá cùng cơ hữu và gia đình) đã say mê theo dõi chương trình văn nghệ hơn ba giờ đồng hồ. Hiếu cũng đi vòng vòng các đại đội để phổ biến nhạc quân hành mới như Thừa thắng xông lên, Thề không phản bội quê hương

Nhạc quân hành là một tiết mục không thể thiếu của quân trường. Bây giờ, mọi di chuyển đều phải hát. Mỗi khi đại đội bước ra khỏi cổng trại là quân ca liền đếm nhịp bắt giọng hát. Bài hát chính thức phải tập là bài Sinh Viên Sĩ Quan hành khúc (Quân trường Bộ Binh là đây đoàn trai anh dũng), sáng tác khi trường mới đổi tên, lại không được ưa thích trong khi bài hát cũ Thủ Đức hành khúc (Cát tiếng lên nào hoà thành bài ca) tuy không phổ biến nữa cứ được hát hoài. Các bài hát thông dụng khác là Lục quân Việt Nam, Xuất quân, Khởi hành, Quân trường vang tiếng gọi. Vì phải hát hoài mỗi ngày đâm ra nhàm tai nên lai rai trong hàng quân đã bắt đầu vang lên những lời ca điệu : " xá gì cắc ké leo cây", " muôn đời xà bông Việt Nam" hay "trên giường đồ mồ hôi, xuống giường lỏng đầu gối", "ta quyết thề đem mồ hôi pha với đường nấu chè đậu xanh", "ba lô nặng chiu ta xiêu bên đường" . . . Dĩ nhiên những lời ca này chỉ được hát trên đường ra bãi ngoài đồng không mông quạnh, xa dinh ông tướng. Chưa đủ, một hôm ông quân ca Võ Văn Cải nổi hứng bắt nhịp bài Ngâm ngùi do Phạm Duy phổ thơ Huy Cận đang thời thượng với điệu quân hành : "Nắng chia (hai ba) nửa bãi chiều rồi (hai ba) vườn hoang trinh nữ (hai ba) xếp đôi lá sầu (hai ba) . . ." cho đại đội hát theo. Mới đầu còn rụt rè nhưng sau đó thì bản này trở thành top hit, quân ca được đại đội yêu cầu bắt giọng hoài.

Theo tiếng quân hành trầm hùng đoàn quân ra đi, sáng sáng từng đoàn sinh viên sĩ quan ca hát vang lung lặn lượt rời cổng số 9 bước theo con đường vượt qua vườn Trầu, vượt cầu Bến Nọc rồi quẹo ở ngã ba ra bãi tập. Với thời gian, xa thì xe chở mà gần thì lội bộ, tôi lần lượt biết đến những bãi tập, những địa danh quanh đồi Tăng Nhơn Phú như Nhà sập, Mẹ bông con, các đồi bác sĩ Tín, 18, 25, 30 . . . qua các bài học. Buổi sáng khi đại đội ra đến bãi là thấy huấn luyện viên chờ sẵn với đủ trợ huấn cụ. Sau phần lý thuyết, đại đội chia nhau bẻ cành lá nguyệt trang (bẻ riết khoá này qua khoá nọ sao vẫn còn hoài, hay thật) lảnh đạn mã tử rồi kéo nhau vào bụi chia phe bắn lộn. Buổi trưa, tùy theo bài học, ngắn thì về trường ăn cơm, dài thì có xe đưa cơm ra bãi. Giờ nghỉ có các gánh quà, hàng nước (đã có sẵn sỏ nọ) chờ quanh bãi. Món giải khát được chiếu cố nhiều nhất là nước xi rô hay nhân nhục bỏ vào bao ni lông nhỏ bằng nửa bàn tay rồi đông đá. Giữa trưa nắng chang chang như đổ lửa mà mua một bao, dựa lưng vào vách đá ong đỏ của mấy ngôi cỏ mộ, cắn một góc mút từng chút nước nghe hơi lạnh thấm từ từ vào lục phủ ngũ tạng thì không có gì đã bằng. Như hôm học bài Nhị thức bộ binh thiết giáp, vừa la vừa chạy hệt theo mấy chiếc M113 từ hồ Lệ Thủy (nơi học cách vượt sông với phao làm bằng ba lô gói trong poncho) tới đỉnh đồi 30 xong, tôi nằm lăn ra vừa thở vừa mút bọc chanh muối đông đá, thấy sướng như lên tiên (những bọc này gọn nhỏ, bỏ vào túi đạn M16 rất vừa nên tôi thường mua vài bọc để sẵn, khát cứ việc móc ra mút, không cần nước bình ton).

Những môn học không cần ra bãi như cứu thương, quân pháp, lãnh đạo chỉ huy, truyền tin, tiếp liệu, chiến tranh chính trị, quân báo (chỉ học

kiến thức tổng quát, không đi vào chi tiết) . . . được dạy trong khuôn viên của trường, khi thì lộ thiên như ở khu Tiếp Tân, sân Vận Động, Vũ Đình Trường, khi thì tại những lớp học rải rác khắp nơi trong trường. Những lớp này phần lớn đều là nhà tiền chế không có trần, buổi trưa rất nóng, ngồi học trong đó rất dễ ngủ gục, nhất là dưới giọng giảng bài đều đều như thoi miên của mấy ông đại úy già huấn luyện viên. Gặp môn nào hào hứng, có thực tập như băng bó, hùng biện, khai thác tù binh còn đỡ, môn nào chỉ lý thuyết xuống thì làm cách nào thì làm, đôi mí mắt cũng cứ tự động sụp xuống. Khổ một nỗi là những buổi này không phát của in sẵn, khoá sinh tự mình lấy nốt, ai lỡ ngủ gục phải tìm chép lại bài của bạn để mà học thi cuối khoá, dĩ nhiên là với một châu cà phê trao đổi. Cảm cảnh chuyện này, một sinh viên sĩ quan đã khắc sâu trên mặt bàn bài thơ nhại Tú Xương như sau : "Cái học nhà binh đã hỏng rồi. Mười thằng đi học, chín thằng chơi. Năm thằng nói chuyện, ba thằng ngủ. Còn một thằng nghe cũng gật gù. Ra trường có lẽ mau lên cố. Trước, sau thì cũng một lần thôi".

Quả là hỏng thật. Vì nhu cầu, thời gian học của khoá tôi chỉ có sáu tháng nên môn gì cũng được dạy qua loa, coi như xong. Hiệp định Ba lê chưa được ký kết mà trường đã tập đánh giặc kiểu con nhà nghèo rồi. Như tác xạ, mỗi người chỉ được một băng 20 viên M16 bắn chơi cho biết mùi. Đại liên M60 mỗi trung đội thử được bốn người. Colt 45 không tập bắn, chỉ tập tháo ráp. Còn M72 thì khi tôi học, đại đội được phát ba trái. Một huấn luyện viên bắn biểu diễn, một trung úy Hiệp bắn chơi, trái thứ ba, tôi dơ tay đầu tiên nên được thử. Vì chưa có kinh nghiệm, bóp cò hơi mạnh tay khiến mũi súng chúi xuống, trái hoá tiễn bay ra chạm mặt đất dội lên rồi lướt đi mất chứ không nổ, tôi bị cả đại đội xúm lại dũa thâm thiết. Đạn mã tử cũng không nhiều, mỗi lần tập chỉ được phát một băng, bắn không đã tay nhưng đủ để chúi súng ná thỏ vì đạn mã tử để lại nhiều bụi hơn đạn thường. Bò hoả lực trở thành bò khan dưới kẽm gai, không có đạn réo trên đầu hay mìn nổ xung quanh gì cả. Dây kinh dị, dây tử thần bị bỏ theo lệnh ông tướng vì quá nguy hiểm, đã có người té chết rồi. Đoạn đường chiến binh thì khá hơn, mỗi người được đi thử một lần đầu cũng là lần cuối. Đi qua xong là huấn luyện viên cho đậu luôn. Học như vậy nên rất nhiều bạn bè của tôi đã mau lên cố thiếu úy sau khi ra trường được vài tháng, mặc dù hoà bình đã về trên quê hương qua hình thức hiệp định Ba lê.

Về chuyện chơi ở Thủ Đức thì đeo alfa xong là chúng tôi bắt đầu được chơi thoải mái. Dĩ nhiên không bằng Sài Gòn rồi nhưng hội quán sinh viên, khu sinh hoạt, khu thiết giáp, cổng số 9, nơi nào cũng đầy hấp dẫn với đủ thứ quán ăn, quán nhạc, cà phê, quán nhậu (chỉ bên khu Thiết Giáp vì bên Thủ Đức cấm rượu). Hội quán sinh viên và khu sinh hoạt nằm trên xóm nhà gạch, vừa xa lại vừa nhiều huynh trưởng, không an toàn nên tôi ít khi ghé tới, chỉ quanh quẩn tại khu thiết giáp và cổng số 9. Cổng số 9 là tên tắt của trại gia binh cán bộ cơ hữu nằm dài hai bên con đường dẫn ra cổng số 9. Nổi tiếng nhất ở đây là quán

của chị em cô Bích, ban đêm chuyên mặc áo lụa mỏng hở cổ đứng trước ánh đèn. Khách đi qua thấy mờ mờ sấn đục mấy toà thiên nhiên bèn ghé vào kê cà phê sẽ được thưởng thức rõ ràng hơn khi người đẹp cúi xuống đặt ly lên bàn. Vì cổng số 9 nằm trên đường đi bãi, khoá nào cũng biết và cũng mò tới nên được coi là đất trung lập, huynh trưởng đàn em gặp nhau vui vẻ đề huề, không có chuyện bắt nạt phạt sảng (ở Thủ Đức thời gian này, do lệnh đồn quân, các khoá nhập học liên tục, nhiều khi chỉ cách nhau vài tuần hay một tháng nên các khoá sát nhau không ai nề ai cả. Chuyện "kên si bo" nhau tại khu tiếp tân hay trong quán cà phê là chuyện rất thường).

Cổng số 9 còn liên quan tới hai công tác mà sinh viên sĩ quan nào cũng thích làm là kiểm thực và gác cổng. Theo đúng hợp đồng nấu ăn cho trường thì nhà thầu chỉ được dọn cho khoá sinh ăn những thức ăn đã được chính các khoá sinh kiểm soát và ký nhận phẩm chất. Vì vậy mỗi ngày mỗi đại đội sẽ cắt cử một sinh viên sĩ quan xuống bếp của nhà thầu nằm xéo bên cổng số 9 để kiểm thực. Trên lý thuyết, kiểm thực viên phải kiểm soát từ nguyên liệu đến cách nấu xem có tươi tốt, hợp vệ sinh, hợp khẩu vị không, nhưng thực tế thì khi kiểm thực viên đến nhà bếp (khoảng 8 giờ sáng), mọi thứ đã nằm hết trong nồi và đang được hầm cho nhừ. Ngó sơ qua cái nồi xong là nhà thầu mời các kiểm thực viên qua bên kia đường uống cà phê nghe nhạc. Đến khoảng mười một giờ, kiểm thực viên được mời trở về nhà bếp ăn thử (những miếng ngon nhất) cùng với cuốn sổ ký thuận. Kiểm thực viên nào làm khó, nhà thầu sẽ đồng ý nấu lại nhưng người đó phải chịu trách nhiệm khi cả trường phải ăn cơm trễ vài tiếng đồng hồ (ai dám?). Hơn nữa, ai ai cũng biết là nhà thầu đã ăn chịu với ông tướng rồi nên khi được cắt đi kiểm thực, ai nấy đều enjoy một ngày nghỉ hợp pháp, mấy tiếng đồng hồ cà phê nhạc chùa và một bữa trưa ngon hơn thường nhật chứ không ai đại dột gây rắc rối làm gì.

Ngoài nhân viên kiểm thực, mỗi ngày đại đội cử thêm một người để gác cổng số 9. Vì hầu hết các khoá khi ra bãi đều phải đi qua cổng số 9 (trừ vài lúc đi xe qua cổng số 1) nên người gác có quyền hạch sách, làm khó dễ huynh trưởng bằng cách tìm không ra lệnh xuất trại trong sổ trực, bắt điểm danh để so sánh số người, bắt chờ cán bộ đến mới cho xuất trại (cán bộ đi xe honda đứng đỉnh theo sau) . . . cho hả tức những khi bị hành hay bị kên si bo. Khi mọi người đã đi học hết, người gác bèn cất súng đi uống cà phê hay có trách nhiệm hơn một chút, leo lên vụng gác chuông cu ở ngay trên nóc cổng nằm luyện chuông. Đến trưa hay chiều, khi các khoá đi học về lại có một màn hạch sách, khó dễ phá nhau chơi. Cũng như kiểm thực, gác cổng số 9 được coi như một ngày nghỉ hợp pháp, phải biết mảnh mung mới được cắt cử.

Gần alfa được vài tuần, gặp lúc Võ Bị Đà Lạt tuyển người cho khoá mới, chúng tôi nô nức rủ nhau nộp đơn đi thi. Không phải ham đổi sang hiện dịch nhưng là để lấy ngày phép đặc biệt về Sài Gòn du hí. Trường biết thế nên chơi ác cho xe GMC đưa rước tận nơi. Ai trốn thi bỏ đi chơi

không về cùng với xe bị phạt te tua. Khi có kết quả, khoá tôi đậu được một số. Những người này được tin xong là thu xếp đồ đạc trả súng rồi đi khỏi Thủ Đức ngay. Ba tháng sau, đến bên Không Quân tuyển quân, mọi người lại nô nức rủ nhau nộp đơn xin đi khám sức khoẻ. Kỳ này số người quá đông, trường phải cấp 24 giờ phép cho đi tự túc. Khoá tôi đậu được một số lớn, cả phi hành lẫn không phi hành, nhưng vẫn ở lại Thủ Đức học cho hết chương trình mới sang Không Quân học tiếp chuyên môn. Một số dân "lục lạo" của khoá tôi cũng mò mẫm qua trường Thiết Giáp xin đơn gia nhập và được nhận về Thiết Giáp trước khi thi mãn khoá.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, khoa thi mãn khoá đã gần kề, mọi người đua nhau đốt đèn (cây) học bài thâu đêm. Những ai lo lắng cho tương lai mà không được biệt phái, đi ngành, về Không Quân hay Thiết Giáp đều cố sức học hành không đi chơi nữa. Cà phê bây giờ không còn là cà phê nhạc tại quán nữa mà là cà phê gánh đậm đặc được mang tới tận giường cho các siêu huynh trưởng học thi. Kỳ thi mãn khoá kéo dài hơn tuần lễ với cả lý thuyết lẫn thực hành khiến ai nấy đều hốc hác. Thi từng môn học, như vũ khí, mìn bẫy thì phải kể rõ đặc tính, chi tiết kỹ thuật, cách sử dụng từng loại cùng thực hành tháo ráp tại chỗ cho huấn luyện viên chấm điểm, các môn học về tham mưu thì thi viết lẫn vấn đáp, địa bàn bản đồ thì mọi người được thả ngoài bãi để tự mình theo hướng đã cho đi tìm các cọc mốc (tìm ra càng nhiều cọc được càng nhiều điểm). Kỳ thi chấm dứt với hai sinh hoạt lớn là hành quân cuối khoá và đêm di hành dã trại.

Cuộc hành quân cuối khoá với cả tiểu đoàn tham dự là tổng hợp tất cả các chiến thuật chiến lược mà khoá đã học, từ tác chiến cá nhân tới đại đội hành quân cùng mọi yểm trợ như thiết giáp, pháo binh, không kích, tản thương . . . (dĩ nhiên tất cả những yểm trợ này đều là yểm trợ miệng trên hệ thống truyền tin). Như tổ súng cối 81 ly của đại đội mà tôi được cất làm tổ trưởng. Cũng bẻ cành lá giắt đầy người nguy trang rồi vác súng đặt xuống hố (đã được đào sẵn từ mấy khoá trước) ngồi chơi đợi lệnh. Khi có lệnh bắn yểm trợ, tôi cho tổ chỉnh súng theo đúng yếu tố đòi hỏi, làm vài động tác tác xạ để huấn luyện viên chấm điểm. Sau đó thì cả tổ cứ việc lang thang đi chơi coi anh em đồng khoá chia phe đánh nhau bắn lộn âm ỷ cứ như là xi nê. Đánh tới tối thì ta thắng mà địch cũng chẳng thua, mọi người cùng hoan hỉ lên xe trở về trường.

Đêm di hành dã trại thì đơn giản hơn, cả khoá chỉ có việc mang đầy đủ trang bị ba lô súng đạn cuộc bộ một vòng ba chục cây số quanh trường. Gọi là đêm nhưng vì vấn đề an ninh, thật ra chúng tôi rời tuyến xuất phát từ buổi trưa để có thể về tới trường trước mười giờ tối. Dù đã quen lợi bộ trong sáu tháng qua, đi một lèo hơn ba chục cây số vẫn không phải là chuyện dễ với tất cả mọi người. Mới đầu còn súng cầm tay, di chuyển cách khoảng theo đội hình chiến đấu nhưng từ cây số thứ mười trở đi ai nấy đều phờ phạc, súng vác vai, áo phanh ngực lê lét từng bước chân âm thầm. Dọc đường lai rai đã có vài con nhạn là đà

ngồi thở dốc. Được một điều là đi càng xa trời càng về chiều càng mát nên đỡ mệt hơn lúc trưa. Những cảnh trí thay đổi trên đường di hành, khi cánh đồng khi dòng sông, khi phố chợ khi xa lộ cũng giúp cho chúng tôi có hứng khởi tiến bước (sau này lộ luôn bấy ngày chỉ thấy toàn là rừng lá thấp mới biết cuộc di hành dã trại cuối khoá là một cú tản bộ đầy thú vị). Kết quả cuộc di hành cũng tốt : cả khoá đều "pass" mặc dù người đầu tiên về đến trường lúc tám giờ tối và người cuối cùng hơn mười một giờ đêm (có cán bộ chạy xe hộ tống phía sau).

Sau kỳ thi vài ngày, cả khoá được lệnh tập trung tại hội trường chính cạnh Vũ Đình Trường để chọn đơn vị.

Trước hết là phần tuyển mộ của các binh chủng tác chiến. Phần này đặt trên căn bản tình nguyện, ai ghi tên trước được nhận trước không cần thứ hạng nên bọn trẻ tuổi điếc không sợ súng, chuyên môn húc cần đua nhau lên đăng ký. Sau phần tuyển mộ của các binh chủng là phần gọi tên theo thứ hạng đậu để chọn đơn vị, hầu hết là ở sư đoàn bộ binh hay tiểu khu (các ngành nghề có danh sách riêng). Vì Thủ Đức là dân bị động viên, đi lính bắt đắ dĩ nên ai nấy đều phập phồng chờ tới phiên để lên chọn chỗ an toàn sung sướng hay gần nhà. Những tiếng xuýt xoa tiếc nuối cứ vang lên không ngớt từ những người, vì học tài thi phận (và yếu "pít tông") lỡ đậu thấp, thấy những chỗ mình muốn về cứ lần lượt bị lấy mất. Đến ba chục người cuối thì hết chỗ, bắt buộc phải về Biệt Động Quân (tiếng lóng gọi là bị cộp liếm) ai nấy mặt chầy dài cả thước. Một anh bạn của tôi học hành thi cử sao không biết lại rớt ra thượng sĩ, không được chọn đơn vị, không có chỗ để đi, cộp cũng chê không thèm liếm, trường phải liên lạc vòng vòng mãi, sau Sư Đoàn 7 mới chịu nhận.

Đáng lẽ học hành thi cử xong thì phải mãn khoá để ra đơn vị nhưng vì tình hình đột ngột biến đổi, hiệp định hoà bình Ba Lê ngưng bắn da beo da cộp sắp sửa được ký kết, phong trào cấm cờ cấm quạt lấn đất dành dân bùng lên dữ dội nên chúng tôi được học tập gấp rút bản hiệp định này để tham gia chiến dịch thông tin tuyên truyền tại các miền quê. Cả khoá lại tập trung ở sân cờ đại đội 21 để nghe một anh bạn tốt giọng đọc và giải thích từng mục, từng điều của hiệp định. Đọc qua một lượt là coi như xong, đã sẵn sàng để đi ! Vì khoá 2/72 mở đầu chiến dịch, đã làm lễ mãn khoá và đeo lon chuẩn úy, không chịu giữ kỷ luật và tuân lệnh cán bộ của trường nữa, muốn làm gì thì làm nên các khoá sau phải đi với con cá vàng trên cổ áo. Lon này khá lạ lùng với dân chúng lục tỉnh và chúng tôi đã mất nhiều thì giờ để giải thích về chữ alfa hơn là về bản hiệp định Ba Lê. Cũng nhờ được đeo lon chuẩn úy trong khi đi công tác nên một huynh trưởng khoá 2/72 tên là Nguyễn Tấn Công tử trận trong một đêm Việt Cộng lấn đất dành dân đã được vinh thăng cố thiếu úy mặc dù trên thực tế thì chưa ra trường vì vẫn còn là quân số của Thủ Đức.

Ngày 27/01/1973, ngày mãn khoá của chúng tôi, cũng là ngày hiệp định Ba Lê được ký kết, chúng tôi được lệnh ba lô súng đạn hành trang lên

đường. Vừa tập trung tại Vũ Đình Trường xong thì một đoàn GMC chở đầy những quái nhân râu tóc xồm xoàm áo quần dị kỳ chạy tới. Ngó kỹ lại thì ra các huynh trưởng khoá 2/72 đi chiến dịch về. Sau khi tay bắt mặt mừng trao đổi vài câu thăm hỏi kinh nghiệm công tác, chúng tôi được lệnh lên xe trong khi các "lão tiền bối" này kéo nhau trở về trại để lấy sự vụ lệnh và giấy phép. Đoàn xe trực chỉ miền Tây và lần lượt tách ra tại các vùng trách nhiệm của mỗi đại đội. Đại đội 21 dừng lại ở Cần Thơ, tại đây chúng tôi được chia thành tổ, mỗi tổ ba người phụ trách một xã. Tổ sẽ ăn ở ngay tại xã hay tại phân khu và phối hợp với vài người có trách nhiệm của địa phương như một cảnh sát viên, một cán bộ xây dựng nông thôn, nhân viên ban 4 . . . để lập toán thông tin tâm lý chiến. Hàng ngày, sau khi liên lạc với các ấp tổ chức tập họp người sẵn sàng rồi, toán đi ghe tới ấp để "các ông sĩ quan Thủ Đức" trình bày với đồng bào về hiệp định Ba Lê (một bản văn dài dằng dặc đầy thuật ngữ chính trị lắt léo chính các ông cũng không hiểu hết dù đã được học tới . . . một đêm). Cũng may là trước chúng tôi, các đàn anh khoá 2/72 và 3/72 làm chuyện này rồi nên đồng bào đã biết rõ và thông cảm cho chúng tôi. Nói quấy quá vài điều về hiệp định, trả lời ầm ớ vài câu hỏi vớ vẩn của đồng bào là ai nấy xong bốn phận, thỉnh giả trở ra ruộng làm tiếp, còn diễn giả thì đi theo ông trưởng ấp về nhà nhậu để công xi với canh chua cá vồ.

Tà tà đi một vòng qua hết các ấp (khoảng bốn tuần) là coi như xong công tác, xã không tổ chức nói chuyện nữa (còn gì để nói? Và đến bây giờ tôi vẫn không biết mục đích của việc mượn danh nghĩa đi chiến dịch để bỏ chúng tôi bơ vơ sáu tháng dưới miền Tây là gì? Nhưng dù sao vẫn còn đỡ hơn các khoá đàn em, đi chiến dịch . . . gác Sài Gòn, lê lét đầy đường như ăn mày) và mặc kệ chúng tôi tự lo liệu đời sống. Chỗ ở thì miễn phí trong phân khu, tiền ăn đã đóng trước cho quán cơm đầu ngõ, ngày qua ngày chúng tôi chỉ rong chơi đông dài. Đầu tháng lãnh lương có tiền lại dọt về Sài Gòn du hí vài bữa, hết tiền thì xách súng đi bắn chim ngoài ruộng về nhậu (đạn đã được bỏ hết thuốc để giảm tiếng nổ và sức công phá). Sống lầy lắt trôi sông lạc chợ như vậy gần sáu tháng, một sáng đẹp trời chúng tôi đột ngột được lệnh gấp rút thu xếp hành trang đợi xe tới đón để trở về trường (nhiều người đi chơi bị lỡ chuyến, phải tự túc đón xe đò để về).

Về đến trường, chúng tôi lại được lệnh gấp rút thu xếp vật dụng trả súng trả đồ để chuẩn bị làm lễ mãn khoá. Sáu tháng ăn nhậu làm các siêu huynh trưởng quờ quạng khá nhiều nên suốt tuần, tiểu đoàn ngày nào cũng phải ra Vũ Đình Trường dọt lại nghiêm nghị (và xỉu). Đêm truy điệu tại Vũ Đình Trường trước ngày lễ, đèn điện được tắt hết, cả khoá đốt đuốc đứng nghiêm trước Trung Nghĩa Đài khói hương nghi ngút. Ánh lửa lung linh nhảy múa trên chữ Tổ Quốc Ghi Ổn và mấy khoá sinh đàn em đứng gác làm cho không khí càng thêm huyền ảo. Khi tới tiết mục một phút mặc niệm, mọi người vừa cúi đầu thì một cơn trốt xoáy tới thổi

tắt hơn phân nửa số đuốc khiến ai nấy đều rỏn da gà (có người nói đó là các huynh trưởng về "đón" đàn em).

Cuối cùng rồi ngày trọng đại cũng tới. Từ sáng sớm, các sinh viên sĩ quan phụ trách tiếp tân (có tôi bon chen trong đó vì làm job này khỏi bị đứng nghiêm mấy tiếng đồng hồ trong hàng quân) đã mặc đồ đại lễ chạy tới chạy lui từ cổng số 1 đến Vũ Đình Trường để đưa thân nhân các "chuẩn sĩ quan" đến dự lễ vào mấy khán đài dã chiến vừa được công binh dựng lên. Những sinh viên sĩ quan khác trong tiểu đoàn cũng nô nức bận đồ đại lễ sắp hàng theo thứ tự tiến vào vị trí. Mọi người mọi thứ đều sẵn sàng và các nghi lễ bắt đầu được tiến hành khi ông tướng duyệt xong hàng quân. Vì đã là siêu huynh trưởng, không còn ai cao hơn nên khi đến câu "quì xuống các sinh viên sĩ quan" thì mọi người quì xuống gõ lon cũ, gấn lon mới lẫn cho nhau. Tôi vì đang đứng ngoài hàng giải thích cho mấy em gái hậu phương mới quen hiểu các nghi lễ nên đã quì xuống nhờ mấy em thay lon dùm. Đến câu "đứng lên các tân sĩ quan (lon mới nhưng thật ra đã cũ, tân sĩ quan nhưng trên giấy tờ đã thâm niên chuẩn úy sáu tháng rồi)" thì buổi lễ coi như xong, mọi người cùng vui vẻ gõ nón kết ra thấy lên trời. Quên mất là mình đang đứng dưới mấy gốc phi lao trồng ven đường, tôi thấy nón lên cao bị vướng trên cành, phải kiếm cây chọt xuống làm mấy em gái hậu phương cười quá xá.

Tan lễ chúng tôi quay về trại thu dọn đồ đạc, nhận giấy phép và sự vụ lệnh rồi trở ra cùng thân nhân đón xe về nhà. Đây là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng tôi đi bộ qua cổng số 1 của Trường Bộ Binh Thủ Đức (trước đến giờ đều đi GMC). Bất giác tôi quay lại đưa tay chào già biệt ngôi trường, nơi chỉ trong sáu tháng ngắn ngủi, trải qua bao nhiêu cực nhọc, nhọc nhằn, khổ ải, đau buồn, vui thú, từ một bạch diện thư sinh tôi đã được huấn luyện để trở thành một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có đủ bản lĩnh và khả năng để đương đầu với mọi sóng gió trên đường đời. Kể cả lúc thất thế bị hành hạ đọa đầy trong trại cải tạo, tôi cũng đã vượt qua được tất cả trong sự "KIÊN TRÌ", đức tính mà tướng Thuận đã dùng để đặt tên cho khoá 4/72 của chúng tôi.

Adelaide tháng 7 năm 2002